

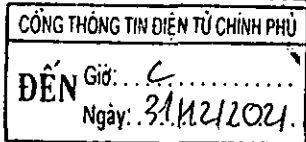
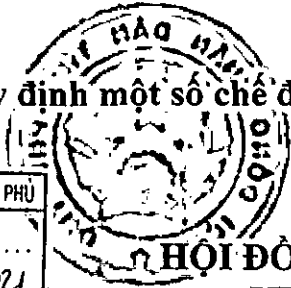
**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2021/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
**Quy định một số chế độ chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân
các cấp tỉnh Phú Thọ**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 5418/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chế độ chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Thọ

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khoá XIX, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Trung tâm CNTT và TT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VPUBND tỉnh);
- Lưu: VT, CTHĐND (T).

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu



QUY ĐỊNH

Một số chế độ chi bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Chế độ chi của quy định này được áp dụng đối với hoạt động (phiên họp, kỳ họp, hội nghị, hội thảo, giám sát, khảo sát, thẩm tra, chất vấn, giải trình, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và một số nội dung chi chính sách hỗ trợ khác) của HĐND các cấp tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng: Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND các cấp, các tổ chức, cá nhân liên quan và các đối tượng khác tham gia, phục vụ hoạt động của HĐND các cấp.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Việc chi phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND các cấp, các tổ chức, các cá nhân phải phù hợp với nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao; đảm bảo đúng chế độ, định mức, đối tượng và các quy định có liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thường trực HĐND các cấp chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí được phân bổ, đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch.

3. Trên cơ sở chế độ chi tại quy định này, Thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã căn cứ vào dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao hàng năm và tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng, thực hiện chế độ chi, các nội dung chi phục vụ hoạt động của HĐND cấp mình cho phù hợp; các mức chi ở cấp huyện không quá 70% cấp tỉnh, các mức chi ở cấp xã không quá 50% cấp huyện (trừ chế độ chi hỗ trợ may trang phục tại Điều 7 Quy định này).

4. Kinh phí chi chế độ phục vụ các hoạt động của HĐND cấp nào do ngân sách cấp đó quyết định và phải được thanh toán, quyết toán theo quy định.

5. Các khoản chi hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp không có trong quy định này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chi hoạt động kỳ họp HĐND tỉnh

1. Chi công tác thẩm tra các báo cáo, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân:

a) Chi cho cuộc họp thẩm tra:

- Chi cho người chủ trì: Mức chi 200.000 đồng/người/buổi.

- Chi cho thành viên dự họp: Mức chi 100.000 đồng/người/buổi.

b) Chi soạn thảo các báo cáo thẩm tra: Mức chi không quá 700.000 đồng/báo cáo.

2. Chi xây dựng văn bản tổng hợp ý kiến tham gia của đại biểu HĐND, các cơ quan tham gia đóng góp vào các nội dung trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân; xây dựng văn bản phục vụ hoạt động giải trình, chất vấn tại kỳ họp (bao gồm tổng hợp nội dung giải trình chất vấn, chương trình điều hành phiên giải trình chất vấn, kết luận phiên giải trình chất vấn): Mức chi không quá 800.000 đồng/văn bản.

3. Chi xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân:

a) Đối với nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân: Mức chi không quá 3.000.000 đồng/dự thảo Nghị quyết.

b) Đối với nghị quyết cá biệt của Hội đồng nhân dân (do Thường trực HĐND, các Ban của HĐND trình): Mức chi không quá 2.000.000 đồng/dự thảo Nghị quyết.

c) Chi rà soát nội dung, kỹ thuật, hoàn thiện Nghị quyết sau khi Hội đồng nhân dân thông qua: Mức chi 300.000 đồng/Nghị quyết.

4. Chi xây dựng các đề án, chương trình; kế hoạch công tác hàng năm, nhiệm kỳ; báo cáo, thông báo, tờ trình của Đảng đoàn HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND (không bao gồm các báo cáo thẩm tra):

a) Chi xây dựng đề án, chương trình kỳ họp, kế hoạch công tác hàng năm; báo cáo 6 tháng, hàng năm; thông báo, tờ trình và các báo cáo chuyên đề của Đảng đoàn HĐND, Thường trực HĐND tỉnh: Mức chi không quá 800.000 đồng/văn bản.

b) Chi soạn thảo đề án, chương trình; báo cáo, tờ trình của các Ban HĐND tỉnh: Mức chi không quá 500.000 đồng/văn bản.

5. Chi hỗ trợ tiền ăn, nghỉ cho đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước và công tác phí cho đại biểu hưởng lương từ ngân sách dự kỳ họp HĐND thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Chi hoạt động giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh

1. Chi hoạt động giám sát

a) Chi cho thành viên đoàn giám sát: Áp dụng theo chế độ chi cho cuộc họp thẩm tra quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này.

b) Chi xây dựng các văn bản giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh (bao gồm Quyết định, kế hoạch, đề cương và thông báo kết quả giám sát):

- Chi xây dựng các văn bản giám sát của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh: Mức chi không quá 3.000.000 đồng/bộ.

- Chi xây dựng các văn bản giám sát của các Ban của HĐND tỉnh: Mức chi không quá 2.200.000 đồng/bộ.

- Chi xây dựng các văn bản giám sát của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh: Mức chi không quá 1.200.000 đồng/bộ.

2. Chi hoạt động khảo sát

a) Chi cho thành viên đoàn khảo sát: Áp dụng theo chế độ chi cho cuộc họp thẩm tra quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này.

b) Chi xây dựng các văn bản khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh (bao gồm Văn bản khảo sát và thông báo kết quả khảo sát):

- Chi xây dựng các văn bản khảo sát của Thường trực HĐND: Mức chi không quá: 1.600.000 đồng/bộ.

- Chi xây dựng các văn bản khảo sát của các Ban của HĐND: Mức chi không quá: 1.200.000 đồng/bộ.

Điều 5. Chi công tác tiếp xúc cử tri của HĐND tỉnh

1. Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trong toàn tỉnh (tổng hợp kết quả chung trước và sau kỳ họp): Mức chi không quá 500.000 đồng/báo cáo.

2. Chi hỗ trợ điểm tiếp xúc cử tri nhằm trang trải chi phí cần thiết như: trang trí khánh tiết, thuê địa điểm, điện nước, nước uống,... và các khoản chi khác: Mức chi không quá 1.300.000 đồng/điểm tiếp xúc.

Điều 6. Chi tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh

1. Chi chế độ tiếp công dân của đại biểu HĐND tỉnh được phân công tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân: Mức chi 100.000 đồng/người/buổi.

2. Chi soạn thảo thông báo của Thường trực HĐND về tình hình và kết quả tiếp công dân: Mức chi không quá 400.000 đồng/thông báo.

Điều 7. Chi hỗ trợ may trang phục

Trong nhiệm kỳ của HĐND: Đại biểu HĐND được hỗ trợ tiền may trang phục (lễ phục): Mức chi không quá 5.000.000 đồng/đại biểu.

Điều 8. Chi hội nghị lấy ý kiến tham gia các dự án luật, dự án pháp lệnh do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Chi cho cá nhân tham gia hội nghị: Áp dụng theo chế độ chi cho cuộc họp thẩm tra quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này.

2. Chi viết báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào các dự án luật, pháp lệnh. Mức chi: 400.000 đồng/văn bản.

Điều 9. Chi các hoạt động đặc thù khác

Các hoạt động khác của Hội đồng nhân dân tỉnh, như: Trang cấp máy tính hoặc thiết bị điện tử khác có công năng sử dụng tương đương, kinh phí bồi dưỡng nghiệp vụ cho đại biểu, hoạt động trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân; thăm hỏi, ốm đau; tặng quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ; hỗ trợ tiền xăng cho đại biểu Hội đồng nhân dân kiêm nhiệm tham gia Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân; phát hành bản tin; xây dựng kỷ yếu; công tác thông tin, tuyên truyền; trang phục cho cán bộ, công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp khách; công tác xã hội và chi các hoạt động đặc thù khác của Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế quyết định, đảm bảo đúng quy định.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Căn cứ vào các chế độ, định mức chi hiện hành của Nhà nước và các quy định về chế độ chi tại quy định này, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện, đảm bảo kịp thời để Hội đồng nhân dân các cấp hoạt động có hiệu quả.

Điều 11. Hàng năm, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm rà soát, theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chế độ, định mức chi của quy định này để báo cáo Thường trực HĐND xem xét, trình HĐND tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các mức chi cho phù hợp. ✓